TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 01/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 07/9/2017.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Kim Tuyết.
2. Bà Đinh Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Minh Long.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST- DS, ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1967; cư trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Ngô Thị Tuyết L, sinh năm 1970; nơi cư trú cuối cùng tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2017, bản tự khai đề ngày 09/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D trình bày: Ông và bà Ngô Thị Tuyết L tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C vào ngày 25/12/1992. Trong quá trình chung sống, bà L không lo làm ăn, thích chơi bời và đã nhiều lần vi phạm pháp luật. Tháng 01/2014, bà L bị Công an huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi bắt và tạm giam về hành vi "Trộm cắp tài sản" được gia đình bảo lĩnh tại ngoại và bà L đã bỏ trốn khỏi địa phương từ đó mãi đến nay. Công an huyện Z đã có Quyết định truy nã số 01 ngày 22/9/2014 đối với bà L nhưng mãi đến nay vẫn chưa bắt được bà L. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố một người mất tích đối với bà Ngô Thị

Tuyết L tại Quyết định số 01/2017/QĐDS- ST, ngày 11 tháng 5 năm 2017 và đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống nên ông Nguyễn Tấn D yêu cầu được ly hôn đối với bà Ngô Thị Tuyết L.

Về nuôi con chung: vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Khải H1, sinh ngày 16/10/1992 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/9/2001. Khi ly hôn ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia H2 đến tuổi trưởng thành.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Bà Ngô Thị Tuyết L có nơi cư trú cuối cùng tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" giữa ông Nguyễn Tấn D và bà Ngô Thị Tuyết L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi. Bị đơn bà Ngô Thị Tuyết L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] **Về hôn nhân**: Ông Nguyễn Tấn D và bà Ngô Thị Tuyết L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25/12/1992 nên quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà L là hợp pháp. Tại Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2017/QĐDS- ST, ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố bà Ngô Thị Tuyết L mất tích và tính đến thời điểm hôm nay vẫn không có tin tức xác thực là bà Ngô Thị Tuyết L còn sống và cũng không có ai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích nêu trên. Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *" Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*". Như vậy ông Nguyễn Tấn D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Tuyết L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] **Về nuôi con chung**: Ông Nguyễn Tấn D và bà Ngô Thị Tuyết L có hai con chung là Nguyễn Khải H1, sinh ngày 16/10/1992 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/9/2001. Cháu Nguyễn Khải H1 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Nguyễn Gia H2 sinh ngày 07/9/2001, cháu có nguyện vọng được ở với cha nên giao cháu H2 cho ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về chia tài sản chung**: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí**: ông Nguyễn Tấn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn D và bà Ngô Thị Tuyết L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2001 cho ông Nguyễn Tấn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa không xem xét

4. Ông Nguyễn Tấn D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu số: AA/2010/02915, ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Nam

** Nơi nhận:*
- VKSND huyện C.
- Chi cục THADS huyện C.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.